

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nông Văn Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ: Anh Nông Văn Q phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc mua thức ăn chăn nuôi là: 315.170.000đ (Ba trăm mười lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

- Anh Nông Văn Q phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng cho đến khi trả hết số tiền 315.170.000đ (Ba trăm mười lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Thời điểm trả nợ từ tháng 10 năm 2019 (trả vào ngày 20 hàng tháng), cụ thể:

+ Từ ngày 20/10/2019 đến ngày 20/10/2024, anh Nông Văn Q phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng);

+ Số tiền còn lại: 15.170.000đ (Mười lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), anh Nông Văn Q phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H, cụ thể như sau: Ngày 20/11/2024 trả 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và ngày 20/12/2024 trả 8.170.000đ (Tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

2.3. *Về lãi suất*: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nông Văn Q phải trả lãi suất đối với số tiền nợ gốc: 315.170.000đ (Ba trăm mười lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

2.4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nông Văn Q thỏa thuận: Chị H tự nguyện chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), anh Q tự nguyện chịu 3.879.250đ (Ba triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự có giá ngạch để nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị H được hoàn lại số tiền 3.879.250đ (Ba triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng), được trừ vào số tiền 7.879.250 đ (Bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000822 ngày 10/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành, anh Q không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung